

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-VPUBND ngày 28 /5/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Thông tin - Công báo	Đảng ủy UBND tỉnh
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.419	-	-	4.419
1	Quản lý hành chính (1)	2.470	-	-	2.470
-	Chi thường xuyên giao tự chủ				
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ (2)	2.470			2.470
2	Sự nghiệp kinh tế	-		-	
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	-			
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	-			
3	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao (2)	1.949			1.949
	Mã số ĐVSDNS		1064300	1117040	1135918
	Mã KBNN nơi giao dịch		1320	1320	1320

(1) Kinh phí hoạt động được giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 là 6.510 triệu đồng. Đã phân bổ tại Quyết định số 54/QĐ-VPUBND ngày 6/5/2025 là 2.418 triệu đồng. Phân bổ tại Quyết định này là: 2.470 triệu đồng. Còn lại chưa phân bổ là 1.622 triệu đồng.

(2) Bao gồm Kinh phí phục vụ hoạt động của Đảng ủy UBND tỉnh là: 2.470 triệu đồng.

(3) Kinh phí tổ chức Đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng ủy UBND tỉnh là: 1.949trđ

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-VPUBND ngày 28 /5/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: **Đảng ủy UBND tỉnh**

Mã số: **1135918**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1320**

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Tổng số
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.419
1	Quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 351)	2.470
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ (1)	2.470
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao (2)	1.949

Ghi chú:

(1) Bao gồm Kinh phí phục vụ hoạt động của Đảng ủy UBND tỉnh là: 2.470 triệu đồng.

(2) Kinh phí tổ chức Đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng ủy UBND tỉnh là: 1.949trđ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-VPUBND ngày 28 /5/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

S TT	Nội dung	Cơ sở tính	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng		4.419	
	KINH PHÍ KHÔNG THỰC HIỆN TỰ CHỦ		4.419	
	Chi đặc thù của đơn vị		4.419	
1	Hội nghị quán triệt, học tập, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết (10 hội nghị), tham mưu xây dựng các báo cáo, chỉ thị , chương trình, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện sơ kết tổng kết các chỉ thị nghị quyết của TW, tỉnh, ĐUK		172	
	Chi phí cho một hội nghị, trong đó:		17	
	- Tài liệu, nước uống	100đb x 50đ	5	
	- Báo cáo viên		1	
	- Âm thanh loa máy, trang trí khánh tiết, hoa tươi, thuê hội trường		11	
2	Khen thưởng (theo HD 56 - HD/VPTW)		293	
2.1	Khen thưởng theo định kỳ		248	
	- Khen thưởng TCCSĐ TSVM tiêu biểu trong năm (2,0 lần mức lương tối thiểu) 05 đơn vị	5đv x 2.34*2	23	
	- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt tiêu chuẩn " Trong sạch vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền (1,5 lần mức lương cơ sở) 15 đơn vị	15đv x 2.34*1.5	53	
	- Khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn " Đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền (1,0 lần mức lương tối thiểu) 40 đảng viên	40 đv x 2.34*1.0	94	
	- In, khung giấy khen (60 x 80.000)	60 chiếc x 80đ	48	
	- Hoa khen thưởng (60*500,000)	60 bó x 500đ	30	
2.2	Khen thưởng UBKT		29	
	- Khen thưởng Đảng ủy cơ sở	3đv*2,0*2,34	14	
	- Khen thưởng ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở	3đv*1,0*2,34	7	
	- Khung, in giấy khen	6*80đ	5	
	- Hoa khen thưởng	6*500,000	3	
2.3	Khen thưởng tổ chức đảng chuyên đề về phát triển đảng viên		16	
	- Khen thưởng TCCSĐ	4 đơn vị x 1,5 * 2.34	14	
	- Hoa tặng	4 đơn vị x 500đ	2	
3	Kinh phí về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh		85	

	Hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 05 - CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh		85	
	- Trong đó chi phí cho 1 hội nghị		85	
	- Tài liệu, nước uống:	<i>100 đại biểu x 50đ</i>	5	
	- Báo cáo viên		1	
	- Khen thưởng các TCSD có thành tích trong việc thực hiện kết luận số 01	<i>3 đơn vị x 1,5 x 2,34</i>	11	
	- Khen thưởng các nhân có thành tích trong việc thực hiện kết luận số 01	<i>5 người x 1,0 x 2,34</i>	12	
	- Thuê hội trường, âm thanh loa máy, trang trí khánh tiết, hoa tươi, văn nghệ		56	
4	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng đảng năm 2025		52	
	Trang trí khánh tiết		3	
	Hoa tươi		1	
	Tiền ăn đại biểu	<i>100ĐB x 225,000</i>	23	
	Nước uống , tài liệu	<i>100ĐB x 50,000</i>	5	
	Thuê âm thanh loa máy, hội trường		20	
5	KP thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 12/7/2021 của Tỉnh ủy Ninh Bình (4 cuộc x 4.000.000)		16	
6	Phụ cấp cộng tác viên dự luận XH	<i>(0.2x20*2.340.000*10)</i>	94	
7	Hội nghị báo cáo viên cấp khối, cộng tác viên cấp khối		212	
	10 Hội nghị mỗi tháng 01 lần		212	
	Chi phí cho một hội nghị, trong đó:		21	
	Trang trí khánh tiết, thuê hội trường, âm thanh loa máy		15	
	Tài liệu, nước uống: 100 ĐB x 50,000		5	
	Báo cáo viên		1	
8	Phụ cấp báo cáo viên cấp khối	<i>(30*0,2*2.340.000*10)</i>	140	
9	Ủy viên BCH Đảng bộ Khối	<i>(0,4*18*2.340.000*10)</i>	168	
10	Kinh phí ban chỉ đạo 35		266	
10.1	Chi hội nghị		82	
	Hội nghị tập huấn	<i>(Nước 85 người x 20,000, trang trí khánh tiết âm thanh loa máy: 5,000,000, đại biểu dự : 85 người x 100,000 = 15,000,000)</i>	15	

	Hội nghị sơ kết 6 tháng	Nước 65ĐB x 20,000, trang trí khánh tiết, âm thanh loa máy: 10,000,000, đại biểu dự: 65 x 100.000)	18	
	Hội nghị tổng kết năm 2025	Nước 65ĐB x 20.000, trang trí khánh tiết, âm thanh loa máy: 10,000,000, tiền ăn đại biểu dự 65*300,000)	31	
	Hội nghị chuyên đề	Tiền nước 65 x20.000, đại biểu dự 65đb x 100.000= 6.500.000, trang trí khánh tiết, âm thanh loa máy: 10.000.000đ	18	
10.2	Chi phụ cấp hàng tháng cho ban chỉ đạo tổ thư ký giúp việc		75	
	Trưởng ban	0,5*2.34*10	12	
	Phó trưởng ban	1 *0,4 *2,34*10	9	
	Thành viên BCD	5*0,3 *2,34*10	35	
	Thành viên tổ giúp việc	4*0,2*2,34*10	19	
10.3	Chi xây dựng báo cáo chuyên đề	5 báo cáo x 2 trã	10	
10.4	Chi hỗ trợ cước phí internet cho chuyên gia, cộng tác viên	30 người x 200đ/người*10 tháng	60	
10.5	Chi duy trì hoạt động trang web, fanpage, kênh youtube của ban chỉ đạo	(10 tháng x 4.000.000)	40	
11	Chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết công tác tuyên giáo và dân vận năm 2025		22	
	Trang trí khánh tiết, âm thanh loa máy		6	
	Hoa tươi		1	
	Tiền Nước uống, tài liệu	100ĐB x 50đ	5	
	Thuê hội trường		10	
12	Hội nghị, giao ban quý, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra giám sát của kỷ luật đảng năm 2025 của đảng ủy (4 hội nghị), tham mưu xây dựng báo cáo kiểm tra giám sát		82	
	Trong đó 1 hội nghị		21	
	Trang trí khánh tiết, âm thanh loa máy, hội trường		15	
	Tiền nước, tài liệu đại biểu	80ĐB x 50.000	4	
	Tiền Hoa		2	
13	Kinh Phí hoạt động đoàn Thanh niên UBND tỉnh		721	
13.1	Hội nghị triển khai Tháng Thanh niên, phát động chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh		11	
	Phòng chữ		1	
	Nước uống	80 người x 20đ	2	
	- Hoa tươi:		5	

	+ Hoa bực phát biểu, hoa bàn đại biểu	1hoa bực x 500đ, 5 hoa bàn x 100đ	1	
	+ Hoa chậu	02 chậu x 300.000đ/bó	1	
	- Thuê âm thanh loa máy phục vụ HN		4	
13.2	Tổ chức lễ ra mắt BCH Đoàn TNCS HCM Ủy ban nhân dân tỉnh		34	
	Trang trí khánh tiết		15	
	Trang phục, trang điểm:	30 bộ x 300.000đ/buổi = 9.000.000đ	9	
	Bồi dưỡng MC:		1	
	Thuê âm thanh, loa máy:		4	
	Nhạc công		1	
	Nước uống	90 người x 20.000đ	1	
	Hoa tươi:		4	
	Hoa bực phát biểu	1 x 500đ	1	
	Hoa bàn đại biểu	6 bát x 100đ	1	
	Hoa tươi tặng BCH	12 bó x 200.000đ/bó	2	
13.3	Tổ chức 02 chương trình khánh thành công trình thanh niên hưởng ứng tháng thanh niên năm 2025		19	
	Trang trí khánh tiết, in biển công trình thanh niên		7	
	Âm thanh loa máy		7	
	Hoa tươi		2	
	Nước uống	80 người x 20.000 x 2 chương trình	3	
13.4	Chương trình ngày đoàn viên năm 2025		17	
	Thuê trang phục, trang điểm:	12 bộ x 300.000= 3.600.000	4	
	Âm thanh loa máy		3	
	Thuê MC, nhạc công		2	
	- Hoa phục vụ Chương trình		2	
	+ Hoa bực phát biểu		1	
	+ Hoa bàn đại biểu: 6 bát x 100.000đ = 600.000đ		1	
	+ Hoa bó: 2 bó x 300.000đ = 600.000đ		1	
	Nước uống		1	
	Phông chữ + băng zôn		5	
13.5	Giải bóng đá thanh niên năm 2025		207	
	- Trang trí khánh tiết:		30	
	+ Phông chính :	2 chiếc x 10trđ	20	
	+ Băng zôn , cờ tuyên truyền		5	
	+ phông bốc lịch thi đấu		5	
	- Cờ lưu niệm	20 đội x 100đ	2	
	- Cờ giải	4 x 150đ	1	
	- Cúp		5	

	- Huy chương 42 x 100.000		4	
	- Làm biển		6	
	- In thẻ vận động viên		9	
	- Hoa tươi (khai mạc và bế mạc):		12	
	+ Hoa để bàn:	14 bát x 100đ	1	
	+ Hoa bục:	02 lẵng x 1.00đ	2	
	+ Hoa bó	30 bó x 300đ	9	
	- Nước uống:		7	
	- Âm thanh, ánh sáng, loa đài, MC khai mạc, bế mạc, các trận đấu, Trang phục, trang điểm khai mạc		42	
	- Giải thưởng		18	
	- Giải nhất:	01 giải x 7.000.000đ = 7.000.000đ	7	
	- Giải nhì:	01 giải x 5.000.000đ = 5.000.000đ	5	
	- Giải ba:	2 giải x 3.000.000đ = 3.000.000đ	6	
	Giải cá nhân		4	
	- Cầu thủ xuất sắc nhất		2	
	- Thủ môn xuất sắc nhất		2	
	- Bồi dưỡng trọng tài	(01 chính x 60 + 02 biên x 50.000đ): 40 trận x 160.000đ = 6.400.000đ	6	
	- Bồi dưỡng y tế	6 người x 45.000 x 15 ngày	41	
	- Thuê sân	40 trận x 500.000	20	
13.6	Hội nghị tổng kết tháng thanh niên năm 2025		8	
	Phông chữ		1	
	- Hoa tươi		1	
	+ Hoa bục phát biểu	1 bacs x 500.000đ	1	
	+ Hoa bàn đại biểu:	6 bát x 100.000đ	1	
	+ Nước uống, giải khát giữa giờ:	60 người x 20.000đ/người/buổi = 1.600.000đ	1	
	+ Khen thưởng tập thể cá nhân		5	
13.7	Tham gia hội trại thanh niên tại Lễ hội Hoa Lư năm 2025		82	
	- Maket Cổng trại + hàng rào, băng zôn Hội trại		39	
	- Phông chính trong Hội trại		5	
	- Thuê phông rạp + bàn ghế		7	
	- Mâm ngũ quả		3	
	- Hoa tươi thi Cắm hoa		3	
	- Nước uống, giải khát giữa giờ:	40 người x 40đ/người/ngày x 4 ngày	6	
	Âm thanh phục vụ Hội trại		16	
	Thuê xe vận chuyển đồ (lượt đi+ lượt về)		3	
13.8	Tuyên dương thanh niên tiên tiến, đảng viên trẻ tiêu biểu năm 2025		89	

	- Trang trí khánh tiết:		18	
	- Thuê hội trường, âm thanh loa máy, nhạc công		18	
	- Hoa tươi:		13	
	+ Hoa bục phát biểu		1	
	+ Hoa bàn đại biểu: 6 bát x 100.000đ = 600.000đ		1	
	+ Hoa bó	94 bó x 100.000 = 9.400.000)	9	
	+ Hoa chậu: 3 chậu		2	
	- Nước uống, giải khát giữa giờ:	277 người x 20.000đ/người/buổi	6	
	- in giấy chứng nhận	94*30,000	3	
	- Khung giấy chứng nhận	94 x 50.000đ/ chiếc	5	
	- Khen thưởng các tập thể và cá nhân		18	
	- Trang phục, trang điểm	32 bộ x 300.000	10	
13.9	Tổ chức 02 chương trình khánh thành công trình thanh niên hưởng ứng tháng thanh niên năm 2025		22	
	Trang trí khánh tiết, in biển công trình thanh niên:	5.000.000đ x 2 chương trình = 10.000.000đ	10	
	Âm thanh loa máy:	500.000đ x 2 chương trình = 7.000.000đ	7	
	Hoa tươi	(1 bục x 500.000đ, 5 bát bàn x 100.000đ) x 2 chương trình	2	
	Nước uống	80 người x 20.000 x 2 chương trình	3	
13.10	Hội nghị sơ kết công tác Đoàn và PTTN 6 tháng đầu năm 2025 (Tháng 7)		11	
	Phòng chữ		1	
	Nước uống, giải khát giữa giờ:	80 người x 20.000đ/người = 1600.000đ	2	
	- Thuê âm thanh loa máy phục vụ HN		3	
	- Trang phục, trang điểm	15 bộ x 300.000	5	
	- Hoa tươi:		1	
	+ Hoa bục phát biểu: 500.000đ		1	
	+ Hoa bàn đại biểu: 6 bát x 100.000đ = 600.000đ		1	
13.11	Tổ chức chương trình về địa chỉ đỏ và giao lưu học tập kinh nghiệm tại tỉnh bạn		41	
	Âm thanh loa máy		5	
	Thuê xe		16	
	Nước uống		3	
	Thuê trang phục trang điểm (20 bộ x 300,000)		6	
	MC kịch bản		4	
	Thuê đàn nhạc công		3	
	Hoa tươi		1	
	Hoa quả		1	
	Thuê dụng cụ trò chơi		3	

13.12	Hội nghị tổng kết " Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè" năm 2025		8	
	Phông chữ		1	
	Hoa tươi		1	
	Nước uống	<i>80 người x 20.000 đ</i>	2	
	Khen thưởng tập thể cá nhân		5	
13.13	Hội Thi Văn hóa Công sở		131	
	Trang trí khánh tiết:		18	
	- Phông chính: 15.000.000đ		15	
	- Băng zôn: 3 chiếc x 500.000 = 1.500.000đ		2	
	- In bạt phướn lớn ngoài Hội trường: 01 chiếc x 1.500.000đ = 1.500.000đ		2	
	Hoa tươi:		13	
	- Hoa để bàn: 6 bát x 100.000đ = 600.000đ	<i>6 bát x 100đ</i>	1	
	- Hoa chậu: 03 chậu x 500.000đ = 1.500.000đ	<i>3 chậu x 500đ</i>	2	
	- Hoa bực: 01 lẵng x 500.000đ = 500.000đ	<i>1 lẵng x 500đ</i>	1	
	- Hoa bó tặng các đơn vị tham gia + tặng các tập thể đạt giải: 10.000.000đ		10	
	- Nước uống, giải khát giữa giờ: 200 người x 20.000đ/người/buổi x 2 buổi = 8.000.000đ		8	
	Thuê hội trường: 02 buổi x 9.000.000đ = 18.000.000đ		18	
	Âm thanh, ánh sáng, loa đài:	<i>02 buổi x 4.000.000đ = 8.000.000đ</i>	8	
	Nhạc công:	<i>3 buổi x 1.000.000đ</i>	3	
	Giải thưởng		35	
	In cờ lưu niệm + Cờ giải		7	
	In giấy + Khung chứng nhận		5	
	Phù hiệu Ban tổ chức, Ban giám khảo, Tổ thư ký:		1	
	Bồi dưỡng dẫn chương trình:	<i>3 buổi x 1.000.000/người</i>	3	
	Bồi dưỡng Ban giám khảo:	<i>5 đ/c x 1.000.000đ</i>	5	
	Bồi dưỡng tổ thư ký:	<i>2 đ/c x 500.000đ = 1.000.000đ</i>	1	
	Bồi dưỡng Ban tổ chức:	<i>9 đ/c x 500.000đ</i>	5	
	Bồi dưỡng phục vụ Hội thi	<i>10 đ/c x 200.000đ = 2.000.000đ</i>	2	
13.14	Tham gia liên hoan vũ điệu tuổi trẻ do tỉnh đoàn tổ chức		40	
	Thuê đạo diễn		10	
	Trang phục, trang điểm:	<i>40 bộ x 300.000đ/buổi</i>	12	
	Nước uống		3	
	Bồi dưỡng các đ/c tham gia	<i>40 người x 300đ</i>	12	
	Nộp tiền xây dựng công trình thanh niên cho đơn vị chủ trì		3	
14	Chi xây dựng văn bản		148	

	Văn bản do Ban chấp hành Đảng uỷ quyết định ban hành	3vb x 15trđ	45	
	Văn bản do Ban thường vụ Đảng uỷ quyết định ban hành	3 x 10trđ	30	
	xây dựng chương trình toàn khoá của Ban chấp hành	1 ctr x 10trđ	10	
	Chương trình kiểm tra giám sát toàn khoá của BCH	1 x 5trđ	5	
	Soạn thảo văn bản chỉ thị, thông tri, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của BCH, BTV	1,5trđ x 5vb	8	
	Xây dựng báo cáo định kì hằng năm của BCH	5trđ	5	
	Xây dựng Báo cáo khác (bc sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị nghị quyết của TW, của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ; các báo cáo công tác kiểm tra giám sát năm của Đảng uỷ, báo cáo tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình BCH)	3trđ	45	
II	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tính giao		1.949	
1	Đại hội Đại biểu Đảng uỷ ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 (có bảng chi tiết kèm theo)		1.949	có bản thuyết minh kèm theo

THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo quyết định số 66 /QĐ-VPUBND ngày 28 /5/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

THUYẾT MINH DỰ TOÁN ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025- 2030

Đơn vị: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	CÁCH TÍNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Chi cho công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, chuẩn bị phương án nhân sự đại hội	85.000.000 đồng	85	
2	Chi bồi dưỡng thành viên các tiểu ban, tổ giúp việc các tiểu ban phục vụ đại hội		215	
	Trưởng tiểu ban	3 người x 800.000 đồng x 6 tháng	14	
	Thường trực tiểu ban	3 người x 650.000 đồng x 6 tháng	6	
	Thành viên tiểu ban	42 người x 500.000 đồng x 6 tháng	126	
	Tổ trưởng tổ giúp việc	4 người x 500.000 đồng x 6 tháng	12	
	Thành viên tổ giúp việc	27 người x 350.000 đồng x 6 tháng	57	
3	Chi tiền ăn của đại biểu và khách mời tham dự đại hội		350	
3.1	Chi cho đại biểu		250	
	Đại biểu khách mời	100 người x 500.000 đồng x 1 ngày	50	
	Đại biểu triệu tập	200 người x 500.000 đồng x 2 ngày	200	
3.2	Chi gặp mặt tổng kết đại hội		100	
4	Chi nước uống, giải khát giữa giờ trong thời gian đại hội		45	
4.1	Đại biểu khách mời	100 người x 50.000 đồng x 1 buổi	5	
4.2	Đại biểu triệu tập	200 người x 50.000 đồng x 4 buổi	40	
5	Chi bồi dưỡng cho người được tập trung tham gia phục vụ trong những ngày tổ chức đại hội (lái xe, an ninh, lễ tân, bảo vệ...)		100	
6	Chi cho công tác thông tin, tuyên truyền chuẩn bị đại hội (làm phóng sự, tuyên truyền trên báo đài, băng zôn, panô...		123	

6.1	Băng zôn treo các tuyến đường Đinh Tiên Hoàng, Lê Hồng Phong, Lê Đại Hành, Trần Hưng Đạo	250 cái x 250.000 đồng	63	
6.2	Cụm pano tuyên truyền trong thành phố	6 cái x 10.000.000 đồng	60	
7	Chi tiền văn phòng phẩm, in ấn, phát hành tài liệu, mua cặp tài liệu, sổ, bút, phù hiệu đại hội cho đại biểu	300 người x 2.000.000 đồng	600	
8	Thuê hội trường trang trí khánh tiết		393	
8.1	Hoa		96	
	Hoa bụi		3	
	Hoa bát	15 bát x 200.000 đồng	3	
	Hoa tượng bác		5	
	Hoa bàn chủ tịch thư ký	5 bát x 500.000 đồng	3	
	Hoa bó	25 bó x 500.000 đồng	13	
	Thảm hoa	50.000.000 đồng	50	
	Khung chữ	20.000.000 đồng	20	
8.2	Trang trí khánh tiết		127	
	Tít chữ xếp		5	
	Phuon hội trường	2 cái x 1.000.000 đồng	2	
	Backraund trang trí ngoài hội trường	8 cái x 15.000.000 đồng	120	
8.3	Thuê hội trường, âm thanh loa máy	2 ngày x 60.000.000 đồng	120	
8.4	Chương trình văn nghệ phục vụ Đại hội		50	
9	Thuốc chữa bệnh thông thường phục vụ đại biểu và khách mời	5.000.000 đồng	5	
10	Đại hội chỉ bộ cơ quan Đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh (số lượng đại biểu và khách mời) (30 người)		33	
	Chi xây dựng Văn kiện		4	
	Chi tiền ăn của đại biểu và khách mời	30 người * 350.000 đồng	11	
	Chi tiền nước uống, giải khát	30 người * 40.000 đồng x 2 buổi	2	
	Văn phòng phẩm, in ấn	20 người x 50.000 đồng	3	
	Trang trí khánh tiết		3	
	Chi khác		10	
	TỔNG CỘNG		1.949	